

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/TCDS-ST

Ngày: 21 – 8 - 2019

“*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-TCDS, ngày 05 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam

Địa chỉ: Tháp B, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ và P.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân Th – Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ và P – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 1524/QĐ-BIDV.BQB ngày 27/11/2018

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B

Cùng địa chỉ cư trú: thôn Hòa B, xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 14/3/2017, ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình Hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐ để vay số tiền 100.000.000 đồng; Thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay vốn để mua sắm trang thiết bị gia đình; Lãi suất cho vay từ ngày 14/3/2017 đến hết ngày 30/6/2017 là 11,5%/năm; từ ngày 01/7/2017 áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 04 (bốn) của các tháng 01, tháng 4, tháng 7 và tháng 10 hàng năm. Kỳ điều chỉnh đầu tiên vào ngày 01/7/2017. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm trả lãi sau thực tế VNĐ kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng mức phí 4,4%/năm, nhưng tối thiểu bằng lãi suất cho vay cùng loại của Ngân hàng TMCP Đ và P – Chi nhánh Bắc Quảng Bình công bố tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn chuyển nợ quá hạn. Lịch trả nợ gốc được chia thành 36 kỳ, định kỳ 01 tháng/lần, trả vào ngày mùng 10 hàng tháng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị Ngọc B đã sử dụng lương, thưởng hàng tháng do Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch chi trả.

Quá trình vay vốn, ông B và bà B mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng B được một khoản tiền gốc và lãi. Cụ thể: Tiền gốc thanh toán 14.400.000 đồng và tiền lãi thanh toán 14.824.658 đồng, nên ông B, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2019), ông B, bà B còn nợ tại Ngân hàng B – Chi nhánh Bắc Quảng Bình tổng số tiền 107.278.547 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 84.600.000 đồng, tiền nợ lãi 22.678.547 đồng (Lãi trong hạn 19.267.943 đồng, lãi quá hạn 3.410.604 đồng).

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nói trên và tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Phía bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đến để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông B và bà B không có mặt. Ngày 17/7/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông B và bà B đăng ký hộ khẩu thường trú, kết quả Ban công an xã và cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã Quảng H cho biết: ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B có Hộ khẩu thường trú tại xã Quảng H, hiện tại cả ông B và bà B không có mặt tại địa phương, nhưng cũng không báo cáo tạm vắng đi nơi khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam buộc bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải trả nợ cho Ngân hàng B số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2019) là 107.278.547 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 84.600.000 đồng, tiền nợ lãi 22.678.547 đồng (Lãi trong hạn 19.267.943 đồng, lãi quá hạn 3.410.604 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B có nơi cư trú tại xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn với mục đích mua sắm vật dụng gia đình. Do ông B và bà B vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị B đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 14/3/2017. Phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông B và bà B theo Hợp đồng là 100.000.000 đồng (bà Bình là người đại diện rút vốn). Như vậy, Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét tại thời điểm vay vốn bà Nguyễn Thị Ngọc B là cán bộ Hợp đồng dài hạn công tác tại Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch, nên việc bà Nguyễn Thị Ngọc B đã dùng toàn bộ tiền lương, tiền thưởng của mình do Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp. Tuy nhiên bà B đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động và được Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch đồng ý và giải quyết các chế độ chính sách cho bà B kể từ ngày 01/10/2017.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B số tiền nợ 107.278.547 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 84.600.000 đồng, tiền nợ lãi 22.678.547 đồng (Lãi trong hạn 19.267.943 đồng, lãi quá hạn 3.410.604 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2019), ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu toàn bộ tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam. Buộc vợ, chồng ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam tổng số tiền là 107.278.547 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 84.600.000 đồng, tiền nợ lãi 22.678.547 đồng (Lãi trong hạn 19.267.943 đồng, lãi quá hạn 3.410.604 đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2019), ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng

cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

3. Về án phí: ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 5.363.927đ(năm triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 2.582.112 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai số 0001275 ngày 04/4/2019.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(21/8/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình